

Số: 32/2013/TT-BGTVT

Hà Nội, ngày 15 tháng 10 năm 2013

*Pháp chế biên bản
thỏa thuận
nhắc 5/10*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỘNG SẢN
10.18.5
15.10.2013
15.10.2013

THÔNG TƯ

Ban hành mẫu biên bản, mẫu quyết định xử phạt

vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông hàng hải, đường thủy nội địa

Căn cứ Bộ Luật Hàng hải Việt Nam ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15 tháng 6 năm 2004;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 107/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 93/2013/NĐ-CP ngày 20 tháng 8 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông hàng hải, đường thủy nội địa;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ An toàn giao thông, Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam và Cục trưởng Cục Đường thủy nội địa Việt Nam,

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư ban hành mẫu biên bản, mẫu quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông hàng hải, đường thủy nội địa.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này ban hành mẫu biên bản và mẫu quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông hàng hải, đường thủy nội địa thực hiện Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính, Nghị định số 93/2013/NĐ-CP ngày 20 tháng 8 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông hàng hải, đường thủy nội địa.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông hàng hải, đường thủy nội địa; người có thẩm quyền lập biên bản, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính và cá nhân, tổ chức có liên quan đến việc lập biên bản, ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông hàng hải, đường thủy nội địa.

Điều 3. Ban hành mẫu biên bản, mẫu quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông hàng hải, đường thủy nội địa

1. Ban hành kèm theo Thông tư này Phụ lục mẫu biên bản, mẫu quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông hàng hải, đường thủy nội địa, bao gồm:

a) 09 mẫu biên bản, mẫu quyết định từ HH01 đến HH09 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông hàng hải;

b) 20 mẫu biên bản, mẫu quyết định từ TND01 đến TND21 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa.

2. Ngoài các mẫu biên bản, mẫu quyết định ban hành kèm theo Thông tư này, các cơ quan có thẩm quyền sử dụng các mẫu biên bản, mẫu quyết định khác ban hành kèm theo Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 10 năm 2013.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng các Vụ, Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam, Cục trưởng Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này. /.

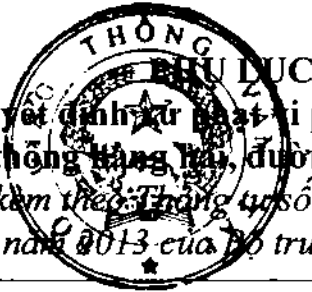
Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các Thứ trưởng;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Công báo; Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Trang Thông tin điện tử Bộ GTVT;
- Báo Giao thông, Tạp chí GTVT;
- Lưu: VT, ATGT(10).

BỘ TRƯỞNG



Đinh La Thăng



Mẫu biên bản, mẫu quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực
giao thông hàng hải, đường thủy nội địa
(Ban hành kèm theo Thông tư số 39./2013/TT-BGTVT
ngày 15 tháng 10 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

I. Mẫu biên bản, quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông hàng hải	
1. Mẫu HH01	Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông hàng hải theo thủ tục xử phạt không lập biên bản
2. Mẫu HH02	Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông hàng hải
3. Mẫu HH03	Quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông hàng hải
4. Mẫu HH04	Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông hàng hải
5. Mẫu HH05	Quyết định tịch thu tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông hàng hải
6. Mẫu HH06	Biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông hàng hải
7. Mẫu HH07	Biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông hàng hải
8. Mẫu HH08	Biên bản tịch thu tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông hàng hải
9. Mẫu HH09	Biên bản cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông hàng hải

II. Mẫu biên bản, quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa

1. Mẫu TNĐ01	Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa theo thủ tục xử phạt không lập biên bản
2. Mẫu TNĐ02	Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa (dùng cho cả trường hợp một hoặc nhiều cá nhân/tổ chức thực hiện một hoặc nhiều hành vi vi phạm hành chính)
3. Mẫu TNĐ03	Quyết định hoãn thi hành quyết định phạt tiền trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa
4. Mẫu TNĐ04	Quyết định giảm/miễn tiền phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa
5. Mẫu TNĐ05	Quyết định về việc nộp tiền phạt nhiều lần trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa
6. Mẫu TNĐ06	Quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa
7. Mẫu TNĐ07	Quyết định tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính không xác định được chủ sở hữu, người quản lý, người sử dụng hợp pháp trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa
8. Mẫu TNĐ08	Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa (trường hợp không ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính)
9. Mẫu TNĐ09	Quyết định tiêu hủy tang vật vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa (trường hợp không ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính)
10. Mẫu TNĐ10	Quyết định tịch thu tang vật vi phạm hành chính (trường hợp không ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính) trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa
11. Mẫu TNĐ11	Quyết định thi hành một phần quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa

	(trong trường hợp người bị xử phạt chết/mất tích; tổ chức bị giải thể/phá sản)
12. Mẫu TNĐ12	Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo thủ tục hành chính trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa
13. Mẫu TNĐ13	Quyết định kéo dài thời hạn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa
14. Mẫu TNĐ14	Biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa
15. Mẫu TNĐ15	Biên bản phiên giải trình trực tiếp về hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa
16. Mẫu TNĐ16	Biên bản về việc cá nhân/tổ chức vi phạm hành chính không nhận Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa
17. Mẫu TNĐ17	Biên bản cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa
18. Mẫu TNĐ18	Biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo thủ tục hành chính trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa
19. Mẫu TNĐ19	Biên bản tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa
20. Mẫu TNĐ20	Biên bản tiêu hủy tang vật, phương tiện vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa

(1).....

(2).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Socialist Republic of Viet Nam

Independence - Freedom - Happiness

Số:...../QĐ-

PVPHC

No.

(3).....,ngày.....tháng.....năm

Date month year

QUYẾT ĐỊNH

**Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông hàng hải
theo thủ tục xử phạt không lập biên bản**

*The Decision on sanction against administrative violations
in maritime transport sector without the Minutes*

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012;

Pursuant to Handling Administrative Violations Code 2012;

Căn cứ Nghị định số 93/2013/NĐ-CP ngày 20 tháng 8 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông hàng hải, đường thủy nội địa;

Pursuant to Decree No 93/2013/ND-CP dated 20/8/2013 of the Government which stipulates sanctions against administrative violations in maritime, inland waterway transport sectors;

Căn cứ Văn bản giao quyền số/.....ngày ... tháng ... năm ... (nếu có),

Pursuant to Authorization document number...../ date month year (if any)

Xét hành vi vi phạm hành chính do ông (bà)/tổ chức thực hiện:.....
Having examined the acts of violations done by Mr. (Mrs.)/Organization:

và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ (nếu có):.....
and aggravating/extenuating circumstances (if any)

Tôi:.....Chức vụ.....

I am

Designation

Đơn vị công tác:..... *working for....*

QUYẾT ĐỊNH:

Hereby decide

Điều 1. Xử phạt vi phạm hành chính không lập biên bản đối với:
Article 1. To sanction against administrative violation without the Minutes:

Ông (bà):; Chức vụ:
Mr. (Mrs.)..... Designation.....

Ngày ... tháng ... năm sinh Quốc tịch:
Date of birth:..... Nationality

Địa chỉ:
Address

GCMND (HC) số: Cấp ngày...../...../..... Nơi cấp:.....
ID Card No. (passport No.) Date of issue Place of issue

Đại diện cho tổ chức:
Representative of organization

Địa chỉ:
Address

Lý do: Đã có hành vi vi phạm (nêu rõ hành vi vi phạm, thời gian, địa điểm).....

Reason for: Having had administrative violation acts (The violated acts, time and the place to be specified)

.....
.....

Các hành vi trên đã vi phạm quy định của Nghị định số 93/2013/NĐ-CP ngày 20 tháng 8 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông hàng hải, đường thủy nội địa tại Điểm ... Khoản ... Điều

The above - mentioned violated acts have broken the Provisions stipulated in the Paragraph Article.....of Decree No 93/2013/ND-CP dated 20/8/2013 of the Government which stipulates sanctions against administrative violations in maritime, inland waterway transport sectors.

1. Hình thức xử phạt chính:
In the main form of:
2. Hình thức xử phạt bổ sung (nếu có):.....
Added form of (if any).....
3. Biện pháp khắc phục hậu quả (nếu có):.....
Measures to be taken to overcome consequences (if any).....

Trong trường hợp, ông (bà) hoặc đại diện của tổ chức nêu tại Điều 1 không có khả năng nộp phạt tại chỗ, thì trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày được giao Quyết định xử phạt, ông (bà) hoặc tổ chức có tên nêu tại Điều 1 Quyết định này có trách nhiệm nộp tiền vào tài khoản số: của Kho bạc Nhà nước hoặc nộp tại Kho bạc Nhà nước.

In case Mr.(Mrs.) or Representative of organization named in Article 1 is unable to pay the fine at the side, then within 10 (ten) days from the date when such decision is delivered, Mr.(Mrs.) or Representative of organization shall have to deposit the fine amount into the account number.....of the State Treasury or deposit at the State Treasury.

Điều 2. Ông (bà) hoặc đại diện tổ chức có tên nêu tại Điều 1 có trách nhiệm chấp hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và được lập thành 02 bản có giá trị như nhau, 01 bản giao cho người vi phạm hoặc đại diện tổ chức vi phạm, 01 bản lưu hồ sơ cơ quan xử lý vi phạm hành chính.
Article 2. The individual or representative of concerned organization named in Article 1 is to implement this Decision. This Decision shall come into effect on the date of signature and is made in 02 copies of equal validity. 01 copy is delivered to the violator or representative of violating organization; 01 copy is filed at the agency which handled the violation.

Nơi nhận:

Recipient

- Như Điều 2;

As stated in Article 2;

- Lưu:...

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH

The Decision made by

(Ký và ghi rõ họ, tên)

Signature and full name

Filed at:

(1)- Tên cơ quan cấp trên (*The name of superior organization*).

(2)- Tên cơ quan ra QĐ xử phạt (*the name of organization to issue the sanction Decision*).

(3)- Địa danh tỉnh, thành phố (*Name-place (province, city)*).

(1).....

(2).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Socialist Republic of Viet Nam

Independence - Freedom - Happiness

Số:...../QĐ-VPHC

No.

(3)....., ngày.....tháng.....năm

Date month year

QUYẾT ĐỊNH

Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông hàng hải

The Decision on sanction against administrative violations

in maritime transport sectors

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012;

Pursuant to Handling Administrative Violations Code 2012;

Căn cứ Nghị định số 93/2013/NĐ-CP ngày 20 tháng 8 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông hàng hải, đường thủy nội địa;

Pursuant to Decree No 93/2013/ND-CP dated 20/8/2013 of the Government which stipulates sanctions against administrative violations in maritime, inland waterway transport sectors;

Căn cứ vào biên bản vi phạm hành chính số:...../BB-VPHC lập ngày/.../...

Pursuant to the Minutes of administrative violations No...../BB-VPHC made on.../.../...

Căn cứ Văn bản giao quyền số/.....ngày ... tháng ... năm ... (nếu có),

Pursuant to Authorization document number...../ date month year (if any)

Xét hành vi vi phạm hành chính do ông (bà)/tổ chức đã thực hiện:.....
Having examined the acts of violations done by Mr. (Mrs.)/Organization:

và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ (nếu có):.....
and aggravating/extenuating circumstances (if any)

Tôi:.....Chức vụ:.....
I am Designation

Đơn vị công tác:..... *working for*.....

QUYẾT ĐỊNH:
Hereby decide

Điều 1. Xử phạt vi phạm hành chính đối với:

To sanction against administrative violation of

Ông (bà):; Chức vụ:
Mr. (Mrs.) Designation

Ngày ... tháng ... năm sinh Quốc tịch:
Date of birth: Nationality

Địa chỉ:
Address

GCMND (HC) số..... Cấp ngày...../...../..... Nơi cấp:.....
ID card No. (passport No.) Date of issue Place of issue

Đại diện cho tổ chức:
Representative of organization

Địa chỉ:
Address

Với các hình thức sau:

In the forms of:

1. Hình thức xử phạt chính: Phạt tiền đối với

In the main form of: A fine for

Hành vi:
Action

vi phạm vào Điểm..... Khoản Điều, mức tiền phạt..... đồng;
which broke the Paragraph..... Item... .. Article.....at amount ofVNĐ

Hành vi:
Action

vi phạm vào Điểm..... Khoản Điềumức tiền phạt..... đồng;
which broke the Paragraph..... Item..... Article.....at amount of
.....*VND*

Nghị định số 93/2013/NĐ-CP ngày 20 tháng 8 năm 2013 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông hàng hải, đường thủy nội địa;

In accordance with Decree No. 93/2013/ND-CP dated 20/8/2013 of the Government which stipulates sanctions against administrative violations in maritime, inland waterway transport sectors;

Tổng mức tiền phạt; (bằng chữ):
Total amount of *in writing*

2. Hình thức xử phạt bổ sung (nếu có):.....
Added form of (if any)

3. Biện pháp khắc phục hậu quả (nếu có):
Measure to be taken to overcome consequences (if any)

Điều 2. Trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày được giao Quyết định xử phạt, ông (bà) hoặc tổ chức có tên nêu tại Điều 1 Quyết định này có trách nhiệm nộp tiền vào tài khoản số: của Kho bạc Nhà nước hoặc nộp tại Cảng vụ Hàng hải (*đối với trường hợp thu hộ hoặc được ủy quyền thu hộ*)....., trừ trường hợp được hoãn chấp hành theo quy định của pháp luật. Quá thời hạn nêu trên, nếu không tự nguyện chấp hành thì bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật.

Within 10 (ten) days from the date when such decision is delivered, Mr. (Mrs.) or Organization named in Article 1 shall have to deposit the fine amount into the account number.....of the State Treasury or deposit at the Maritime Port Administration of.....(in case of collection or authorized collection)..... unless the execution of this decision is legally postponed. The individual or organization who, according to the law and regulations, fails to voluntarily obey by that time shall be enforced upon the applicable regulations.

Ông (bà) hoặc tổ chức vi phạm có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện đối với Quyết định xử phạt vi phạm hành chính này theo quy định của pháp luật.

Mr. (Mrs.) or violating Organization may lodge complaints or initiate lawsuits against this decision in accordance with the law.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày.../.../..... và được lập thành 03 bản có nội dung và giá trị như nhau, 01 bản được giao cho người vi phạm hoặc đại diện tổ chức vi phạm, 01 bản giao cho Kho bạc nhà nước nơi thu tiền phạt, 01 bản được lưu trong hồ sơ của cơ quan xử lý vi phạm hành chính. *This Decision shall come into effect on the date of.../.../....and is made in 03 copies of equal validity: 01 copy is delivered to the violator or representative of violating organization. 01 copy is delivered to the State Treasury where the fine is deposited; 01 copy is filed at the agency which handled the violation.*

Quyết định này đã giao cho người vi phạm hoặc đại diện tổ chức vi phạm lúc.....ngày.../.../...

The Decision is delivered to violator or Representative of violating organization at...date.../.../.....

(Người nhận ký, ghi rõ họ và tên)

Recipient must sign and specify full name

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH

The Decision made by

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ, tên)

Sign, stamp and full name

(1)- Tên cơ quan cấp trên (The name of superior organization).

(2)- Tên cơ quan ra QĐ xử phạt (the name of organization to issue the sanction Decision).

(3)- Địa danh tỉnh, thành phố (Name-place (province, city)).

(1).....

(2).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Socialist Republic of Viet Nam

Independence - Freedom - Happiness

Số:...../QĐ-VPHC

No.

(3)....., ngày.....tháng.....năm.....

Date month year

QUYẾT ĐỊNH

**Cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính
trong lĩnh vực giao thông hàng hải**

*The Decision to enforce the implementation of the Decision on sanction of
administrative violations in maritime transport sector*

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012;

Pursuant to Handling Administrative Violations Code 2012;

Căn cứ Nghị định số 93/2013/NĐ-CP ngày 20 tháng 8 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông hàng hải, đường thủy nội địa;

Pursuant to Decree No 93/2013/ND-CP dated 20/8/2013 of the Government which stipulates sanctions against administrative violations in maritime, inland waterway transport sectors;

Căn cứ Văn bản giao quyền số/.....ngày ... tháng ... năm ... (nếu có),

Pursuant to Authorization document number...../ date month year (if any);

Để bảo đảm thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải số ngày/...../..... của

To guarantee the fulfillment of the Decision on sanction of administrative violation in maritime sector number date/...../..... of

Tôi: (4)..... ; Chức vụ:

I am

Designation

Đơn vị:.....
working for

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Áp dụng biện pháp cưỡng chế thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số ngày .../.../..... của về

To apply the measures to enforce upon fulfilling the sanction decision of administrative violation number date .../.../..... ofabout.....

Đối với:

Ông (bà) ⁽⁵⁾:

To Mr. (Mrs.)/ organization:

Ngày ... tháng ... năm sinh Quốc tịch:

Date of birth:.....Nationality

Địa chỉ:

Address

Nghề nghiệp (lĩnh vực hoạt động): Năm sinh ⁽⁶⁾:

Occupation/Designation: Year of birth ⁽⁶⁾:

GCMND (HC) số..... Cấp ngày...../...../.....Nơi cấp:.....

ID card No. (passport No.) Date of issue Place of issue

Đại diện cho tổ chức:

Representative of organization

Địa chỉ:

Address

Biện pháp cưỡng chế ⁽⁷⁾:

Measures to enforce upon fulfilling

Điều 2. Ông (bà)/tổ chức có tên tại Điều 1 phải nghiêm chỉnh chấp hành Quyết định này và phải chịu mọi chi phí về việc tổ chức thực hiện các biện pháp cưỡng chế.

Mr. (Mrs.) named in Article 1 must oblige the decision and bear all costs relating to the execution of all the measures to enforce upon fulfilling.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và được lập thành bản có nội dung và giá trị như nhau, 01 bản giao cho người vi phạm hoặc đại diện tổ chức vi phạm để thực hiện, 01 bản gửi cho để (8), 01 bản gửi cho để (9), 01 bản lưu hồ sơ cơ quan xử lý vi phạm hành chính.

Quyết định này gồm trang, được đóng dấu giáp lai giữa các trang.

This Decision shall come into effect on the date of signing and is made in.....copies of equal validity: 01 copy is delivered to the violating person or representative of violating organization; 01 copy is delivered to.....(8).....; 01 copy is delivered to.....(9).....; 01 copy is filed at the agency which handled the violation.

This decision includes.....pages and stamped on adjoining edges of pages

Nơi nhận:

Recipient

- Như Điều 3;

As stated in Article 3;

- Lưu:...

Filed at:

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH

The Decision made by

(Ký và ghi rõ họ, tên)

Signature and full name

(1)- Tên cơ quan cấp trên.

(2)- Tên cơ quan ra QĐ xử phạt.

(3)- Địa danh tỉnh, thành phố.

(4) Ghi họ tên người ra Quyết định cưỡng chế.

(5) Ghi họ tên người/đại diện tổ chức vi phạm.

(6) Đối với cá nhân vi phạm.

(7) Ghi cụ thể biện pháp cưỡng chế, số tiền cưỡng chế, hoặc các biện pháp khắc phục phải thực hiện.

(8) Nếu biện pháp cưỡng chế là khấu trừ lương hoặc một phần thu nhập, khấu trừ tiền từ tài khoản tại ngân hàng thì Quyết định được gửi cho cơ quan, tổ chức nơi cá nhân làm việc hoặc ngân hàng để phối hợp thực hiện.

(9) Nếu biện pháp cưỡng chế là kê biên tài sản hoặc các biện pháp cưỡng chế khác để thực hiện tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính, buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu đã bị thay đổi do vi phạm hành chính gây ra hoặc buộc tháo dỡ công trình xây dựng trái phép, buộc thực hiện các biện pháp khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường, buộc đưa ra khỏi lãnh thổ Việt Nam, buộc tái xuất phương tiện thì Quyết định được gửi cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thực hiện việc cưỡng chế để phối hợp thực hiện.

(1).....
(2).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Socialist Republic of Viet Nam
Independence - Freedom - Happiness

Số:...../QĐ-VPHC
No.

(3).....,ngày.....tháng.....năm.....
Date month year

QUYẾT ĐỊNH

**Tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề vi phạm
hành chính trong lĩnh vực giao thông hàng hải**

*The Decision to temporarily seizure exhibits, vehicles, license to practice,
certificate involved in administrative violations in maritime transport sector*

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012;

Pursuant to Handling Administrative Violations Code 2012;

Căn cứ Nghị định số 93/2013/NĐ-CP ngày 20 tháng 8 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông hàng hải, đường thủy nội địa;

Pursuant to Decree No 93/2013/ND-CP dated 20/8/2013 of the Government which stipulates sanctions against administrative violations in maritime, inland waterway transport sectors;

Căn cứ Văn bản giao quyền số/.....ngày ... tháng ... năm ... (nếu có),

Pursuant to Authorization document number/ date month year (if any)

Căn cứ vào biên bản vi phạm hành chính số:.....BB-VPHC lập ngày..../.../...

Pursuant to the Minutes of administrative violations No...../BB-VPHC made on.../.../...

Tôi:.....Chức vụ.....

I am

Designation

Đơn vị:.....
working for

QUYẾT ĐỊNH:

Hereby decide

Điều 1. Tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề vi phạm hành chính của:

To temporarily seizure exhibits, vehicles, license to practice, certificate involved in the administrative violation of

Ông (bà):; Chức vụ:

Mr. (Mrs.)

Designation

Địa chỉ:

Address

GCMND(HC) số.....Cấp ngày...../...../.....Nơi
cấp:.....

ID card No. (passport No.)

Date of issue

Place of issue

Đại diện cho tổ chức:

Representative of organization

Địa chỉ:

Address

Các tang vật, phương tiện tạm giữ gồm (tên, số lượng, chủng loại tang vật, phương tiện):

Exhibits and vehicles detained include (name, quantity, type of exhibits and vehicles)

.....

Có Biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính kèm theo.

Enclosed herewith the Minutes of temporary seizure of exhibits and vehicles involved in the administrative violations

Điều 2. Tang vật, phương tiện nêu trên được tạm giữ tại:.....

The above mentioned exhibits and vehicles are temporarily seized at:

.....

Điều 3. Thời hạn tạm giữ là ... ngày, kể từ ngày .../.../.... đến hết ngày.....

*For the duration of
date*

day, from (date)

to

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và được lập thành 03 bản có nội dung và giá trị như nhau, 01 bản được giao cho người vi phạm hoặc đại diện tổ chức vi phạm; 01 bản được giao cho người có trách nhiệm bảo quản; 01 bản được lưu trong hồ sơ của cơ quan xử lý vi phạm hành chính.
This Decision shall come into effect on the date of signing and is made in 03 copies of equal validity: 01 copy is delivered to the violating person or representative of violating organization; 01 copy is delivered to the person who is responsible for the seizure of the exhibits and vehicles; 01 copy is filed at the agency which handled the violation.

**Ý kiến của thủ trưởng của
người ra quyết định tạm giữ**
*Comment of decision-maker's
superior*

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH

The Decision made by
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ, tên)
Sign, stamp and full name)

**Quyết định này đã giao cho người
(hoặc đại diện tổ chức) vi phạm lúc
.... Ngày .../.../...**
*This Decision is delivered to the
violator (or representative of
violating organization) at ... on
.../.../...*

**Quyết định này đã giao cho người
(hoặc đại diện tổ chức) có trách
nhiệm bảo quản lúc ... ngày
.../.../...**
*This decision is delivered to the
person (or representative of
organization) who is responsible for
the seizure of exhibits and vehicles at
... on .../.../...*

*(Người nhận bảo quản ký, ghi rõ họ
và tên)*

*The person who is responsible for the
seizure of the exhibits and vehicles
signs with full name*

(1)- Tên cơ quan cấp trên (The name of superior organization).

(2)- Tên cơ quan ra QĐ xử phạt (the name of organization to issue the sanction Decision).

(3)- Địa danh (tỉnh, thành phố) (Name-place (province, city)).

(1).....
(2).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Socialist Republic of Viet Nam
Independence - Freedom - Happiness

Số:...../ QĐ -VPHC
No.

(3)....., ngày.....tháng.....năm

Date month year

QUYẾT ĐỊNH

Tịch thu tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông hàng hải
The Decision to confiscate exhibits, vehicles, license to practice, certificate involved in administrative violations in maritime transport sector

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012;

Pursuant to Handling Administrative Violations Code 2012;

Căn cứ Nghị định số 93/2013/NĐ-CP ngày 20 tháng 8 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông hàng hải, đường thủy nội địa;

Pursuant to Decree No 93/2013/ND-CP dated 20/8/2013 of the Government which stipulates sanctions against administrative violations in maritime, inland waterway transport sectors;

Căn cứ Văn bản giao quyền số/.....ngày ... tháng ... năm ... (nếu có);

Pursuant to Authorization document number/ date month year (if any)

Căn cứ vào biên bản vi phạm hành chính số: BB-VPHC lập ngày.../.../...

Pursuant to the Minutes of administrative violations No...../BB-VPHC made on.../.../...

Tôi:..... ; Chức vụ:.....

I am

Designation

Đơn vị:.....

working for

QUYẾT ĐỊNH:

Hereby decide

Điều 1. Tịch thu tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề vi phạm hành chính của:

To confiscate exhibits, vehicles, license to practice, certificate involved in the administrative violations of

Ông (bà):; Chức vụ:

Mr. (Mrs.)

Designation

Địa chỉ:

Address

GCMND (HC) số..... Cấp ngày...../...../.....Nơi cấp:.....

ID card No. (passport No.)

Date of issue

Place of issue

Đại diện cho tổ chức:

Representative of organization

Địa chỉ:

Address

Các tang vật, phương tiện tịch thu gồm (tên, số lượng, chủng loại tang vật, phương tiện):

Exhibits and vehicles confiscated include (Name, quantity, type of exhibits and vehicles)

.....

.....

Có Biên bản tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính kèm theo.

Enclosed herewith the minutes of confiscation exhibits and vehicles involved in the administrative violations

Điều 2. Tang vật, phương tiện nêu trên được tịch thu tại:.....

The above mentioned exhibits and vehicles are confiscated at the place of:

.....

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và được lập thành 03 bản có nội dung và giá trị như nhau, 01 bản được giao cho người vi phạm hoặc đại diện tổ chức vi phạm; 01 bản được giao cho người có trách nhiệm bảo quản; 01 bản được lưu trong hồ sơ của cơ quan xử lý vi phạm hành chính.

This Decision shall come into effect on the date of signing and is made in 03 copies of equal validity: 01 copy is delivered to the violating person or representative of violating organization; 01 copy is delivered to the person who is responsible for the seizure of the exhibits and vehicles; 01 copy is filed at the agency which handled the violations.

Ý kiến của thủ trưởng của người ra quyết định tịch thu
Comment of Decision maker's superior

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH

The Decision made by

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ, tên)

Sign, stamp and full name

Quyết định này đã giao cho người (hoặc đại diện tổ chức) vi phạm lúc....ngày.../.../...

This Decision is delivered to the violator (or representative of violating organization) at ... on .../.../...

Quyết định này đã giao cho người (hoặc đại diện tổ chức) có trách nhiệm bảo quản lúc ... ngày

.../.../...

This Decision is delivered to the person (or representative of organization) who is responsible for the seizure of exhibits and vehicles at ... on.../.../...

(Người nhận bảo quản ký, ghi rõ họ và tên)

(the person who is responsible for the seizure of the exhibits and vehicles signs with full name

(1)- Tên cơ quan cấp trên (The name of superior organization).

(2)- Tên cơ quan ra QĐ xử phạt (the name of organization to issue the sanction Decision).

(3)- Địa danh (tỉnh, thành phố) (Name-place (province, city)).

(1).....
(2).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Socialist Republic of Viet Nam
Independence - Freedom - Happiness

Số:...../BB-VPHC
No.

(3).....,ngày.....tháng.....năm
Date month year

BIÊN BẢN

Vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông hàng hải
The Minutes of administrative violations in maritime transport sector

Hôm nay, hồi.....giờ.....ngày.....tháng.....năm ... Tại địa điểm:
Today at hour date month year place

Chúng tôi gồm:
We consist of:

A. Người lập biên bản:
The Minutes made by:

- 1. Ông (bà).....; Chức vụ:.....
Mr. (Mrs.) Designation
- 2. Ông (bà).....; Chức vụ:.....
Mr. (Mrs.) Designation

B. Với sự chứng kiến của (nếu có):
With the The witness of (if any)

- 1. Ông (bà).....; Nghề nghiệp/Chức vụ:.....
Mr(Mrs) Occupation/Designation

Địa chỉ:
Address

- 2. Ông (bà).....; Nghề nghiệp/Chức vụ:.....
Mr(Mrs) Occupation/Designation

Địa chỉ:
Address

I. Lập biên bản vi phạm hành chính đối với cá nhân/tổ chức vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải:

To minute administrative violations in maritime sector of individual/Organization:

Đối với cá nhân:

Individual

Ông (bà)..... ; Nghề nghiệp (chức vụ):

Mr(Mrs)

Occupation/Designation

Ngày ... tháng ... năm sinh Quốc tịch:

Date of birth:Nationality

Địa chỉ:
Address

GCMND (hộ chiếu) số:..; Ngày cấp:, Nơi cấp:

ID card No.(passport No.)

Date of issue

Place of issue

Đối với tổ chức:

Organization

Ông (bà)..... ; Nghề nghiệp (chức vụ):

Mr(Mrs)

Occupation/Designation

GCMND (hộ chiếu) số:.. ; Ngày cấp:, Nơi cấp:

ID card No.(passport No.)

Date of issue

Place of issue

Đại diện cho tổ chức:

Representative of organization

Địa chỉ:
Address

Vào lúc..... ngày...../...../..... tại địa điểm.....

At time

date

place

Ông (bà)/tổ chức: đã có hành vi vi phạm hành chính như sau:

Mr. (Mrs.)/organization

has administrative violation acts in

maritime transport sector as below:

(ghi rõ nội dung vi phạm; nếu điều khiển phương tiện thì phải ghi rõ tên, loài tàu và số IMO):

(The violations are to be clearly stated; In case of controlling ship, the ship's name, type and IMO number are to be specified)

.....
.....
.....

Các hành vi trên đã vi phạm quy định tại các Điểm, Khoản, Điều sau đây của Nghị định số 93/2013/NĐ-CP ngày 20/8/2013 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông hàng hải, đường thủy nội địa;
The above - mentioned violations have broken the following Paragraph, Item, Article of The Decree No. 93/2013/ND-CP dated 20/8/2013 which stipulates sanctions against administrative violations in maritime, inland waterway transport sectors:

.....
.....

Tình trạng tang vật, phương tiện bị tạm giữ (nếu có):

The status of exhibits and vehicles which are in custody (if any)

.....
.....

Các biện pháp ngăn chặn hành vi vi phạm hành chính và bảo đảm cho việc xử phạt (nếu có):

(Measures to be taken to prevent administrative violations and ensure for punishments (if any):

.....
.....

II. Lời khai của người vi phạm hoặc đại diện tổ chức vi phạm, người hoặc tổ chức bị thiệt hại, người làm chứng (nếu có):

Statement of violator or representative of violating organization or organization affected, witnesses (if any)

.....
.....